TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2025/HC-ST
Ngày: 19-9-2025
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm và yêu cầu bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Minh Tân**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Hữu Tin**;
2. Ông **Nguyễn Hồng Sơn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Hà Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-HC ngày 14/8/2025 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm và yêu cầu bồi thường thiệt hại*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HC ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 125/07 đường Lý Thường K, phường T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Đ.
- Bảo hiểm xã hội thành phố Đ.

Cùng địa chỉ: Số 43 đường X, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí Đ, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Đ. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng A, chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T – Phó Trưởng phòng Chế độ Bảo hiểm xã hội và bà Lê Thị Ánh N – Chuyên viên Phòng Kiểm tra Bảo hiểm xã hội thành phố Đ. Có mặt.

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở H.
- Bảo hiểm xã hội cơ sở H.

Cùng địa chỉ: Số 232 - 234 đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Văn Phú L, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở H. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn M, chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:

Ngày 20/01/2025, bà Nguyễn Thị Thu D đến trụ sở Bảo hiểm xã hội (*sau đây gọi tắt là BHXH*) quận N, thành phố Đà Nẵng để được hướng dẫn thủ tục rút BHXH một lần theo quy định của pháp luật. Đến ngày 04/02/2025, Giám đốc BHXH quận N ban hành Quyết định số 0053/QĐ-BHXH về việc hưởng BHXH một lần đối với bà D với số tiền 112.968.746 đồng. Ngày 28/02/2025, Giám đốc BHXH quận N ban hành Quyết định số 0053/QĐ-BHXH về việc điều chỉnh chế độ BHXH một lần, truy lĩnh số tiền 10.172.976 đồng. Tổng cộng bà D được chi trả số tiền 123.141.722 đồng.

Người khởi kiện cho rằng Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 tính chưa đủ, chưa đúng giá trị bằng tiền người khởi kiện được rút BHXH một lần đúng quy định của pháp luật hiện hành theo quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 60, Điều 79, Điều 85 Luật BHXH năm 2014; Điều 19, Điều 20, Điều 31 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 và các quy định pháp luật liên quan. Theo đó bà D phải được rút và hưởng BHXH một lần = (1,5 x 5,5 + 2 x 6,5) x 12 x 5.462.599,43 = 1.392.962.855,32 đồng cho tổng thời gian đóng BHXH trước và sau năm 2014.

Không đồng ý với Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N, bà D khiếu nại và được thụ lý vào ngày 19/02/2025 theo nội dung Thông báo số 260/TB-BHXH. Ngày 28/02/2025, Giám đốc BHXH thành phố Đ ban hành Quyết định số 49/QĐ-BHXH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu D với nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà D.

Bà D cho rằng Thông báo số 260/TB-BHXH ngày 19/02/2025 của BHXH thành phố Đ thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu là không đúng vì nội dung văn bản là giải quyết khiếu nại lần hai do đó bà D yêu cầu BHXH thành phố Đ đính chính đúng tiêu đề tại Thông báo số 260/TB-BHXH là thông báo thụ lý để giải quyết khiếu nại lần hai. Ngày 06/3/2025 và ngày 27/3/2025, BHXH thành phố Đ ban hành các Công văn số 347/BHXH-TTKT và số 484/BHXH-TTKT để giải quyết các kiến nghị nói trên của bà D đối với Thông báo số 260/TB-BHXH.

Đến nay BHXH quận N và BHXH thành phố Đ không xem xét, giải quyết để thông báo và giải ngân kịp thời đúng giá trị người khởi kiện được hưởng và rút BHXH một lần. Đồng thời, Giám đốc BHXH thành phố Đ giải quyết khiếu nại lần hai chưa đảm bảo quy định của Hiến pháp và pháp luật đã gây hậu quả và làm tổn hại các quyền lợi của cá nhân người khởi kiện và con gái người khởi kiện. Vì vậy, bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy: Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N về việc hưởng BHXH một lần; Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N về việc điều chỉnh chế độ BHXH một lần; Quyết định số 49/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc BHXH thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu D; các Thông báo số 260/TB-BHXH ngày

19/02/2025, số 347/BHXH-TTKT ngày 06/3/2025, số 484/BHXH-TTKT ngày 27/3/2025 của BHXH thành phố Đ về thụ lý, giải quyết đơn kiến nghị của bà D; buộc BHXH cơ sở H và BHXH thành phố Đ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà số tiền: (2.208.979.423 – 123.141.722) + 500.000.000 đồng (*tổn hại lợi ích kinh tế mức tối thiểu do các cá nhân, cơ quan BHXH vi phạm pháp luật*) = 2.585.837.701 đồng.

Theo nội dung Công văn số 205/BHXH-THCS ngày 22/8/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở H và Bảo hiểm xã hội cơ sở H trình bày:

Bà D có thời gian đóng BHXH bắt buộc theo mã số BHXH 4809025265 tính đến 31/10/2022 là 11 năm 9 tháng, trong đó thời gian đóng BHXH trước năm 2014 là 4 năm 6 tháng; thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở đi là 7 năm 3 tháng. Việc tính bình quân tiền lương tháng đóng BHXH chung của các thời gian cho bà D là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật BHXH năm 2014; khoản 3 Điều 20 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động Thương binh - Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc. Mức hưởng BHXH một lần của bà D được giải quyết đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 60 Luật BHXH năm 2014; khoản 4 Điều 19 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động Thương binh – Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc. Như vậy, việc Giám đốc BHXH quận N (*nay là BHXH cơ sở H*) ban hành Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 về việc giải quyết BHXH một lần cho bà D đúng với quy định tại Luật BHXH năm 2014, Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày/11/11/2015 của Chính phủ và Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tại thời điểm giải quyết BHXH một lần cho bà D ngày 04/02/2025, Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức tiền lương và thu nhập tháng đóng BHXH chưa có hiệu lực thi hành. Do đó, tại Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N chưa tính mức điều chỉnh tiền lương tháng đóng BHXH đối với thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định cho bà D và mức điều chỉnh này sẽ giải quyết bổ sung khi Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 có hiệu lực. Căn cứ Luật BHXH năm 2014, Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025, ngày 28/02/2025, Giám đốc BHXH quận N ban hành Quyết định số 0053/QĐ-BHXH về việc điều chỉnh chế độ BHXH một lần, cụ thể: Số tiền trợ cấp một lần trước khi điều chỉnh: 112.968.746 đồng. Số tiền trợ cấp một lần sau điều chỉnh là 123.141.722 đồng, số tiền được truy lĩnh trợ cấp một lần: 10.172.976 đồng.

Việc Giám đốc BHXH quận N ban hành Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 về việc giải quyết BHXH một lần cho bà D và Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 về việc điều chỉnh chế độ BHXH một lần cho bà D là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, bà D yêu cầu hủy các Quyết định nêu trên và yêu cầu BHXH cơ sở H, BHXH thành phố Đ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 2.585.837.701 đồng là không có căn cứ.

Theo nội dung Công văn số 433/BHXH-CĐBHXH ngày 26/8/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Đ và Bảo hiểm xã hội thành phố Đ thống nhất trình bày:

Ngày 14/02/2025, BHXH thành phố Đ nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu D khiếu nại Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N về việc hưởng BHXH một lần. Qua nghiên cứu nội dung đơn, BHXH thành phố Đ đã ban hành Thông báo số 260/TB-BHXH ngày 19/02/2025 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu; đề nghị BHXH quận N báo cáo vụ việc bằng văn bản và đính kèm các hồ sơ có liên quan để có cơ sở giải quyết đơn khiếu nại của bà D; giao Phòng Chế độ BHXH phối hợp BHXH quận N làm việc với bà D vào ngày 18/02/2025 để giải thích cho bà D rõ các quy định pháp luật về giải quyết BHXH một lần.

Trên cơ sở nghiên cứu nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu D; các hồ sơ, tài liệu giải quyết BHXH một lần cho bà D, BHXH thành phố Đ xác định: Khiếu nại của bà D về việc BHXH quận N giải quyết BHXH một lần cho bà không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà là không có căn cứ pháp luật. BHXH quận N giải quyết BHXH một lần tại Quyết định số 0053/QĐ-BHXH đối với bà D là đúng quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật BHXH năm 2014, Điều 1 Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội về việc thực hiện chính sách hưởng BHXH một lần đối với người lao động. Do đó, Giám đốc BHXH thành phố Đ ban hành Quyết định số 49/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu D (*lần đầu*) là có căn cứ.

Ngày 03/3/2025, BHXH thành phố Đ nhận được đơn kiến nghị của bà D kiến nghị điều chỉnh Thông báo số 260/TB-BHXH thành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai do bà cho rằng khiếu nại của bà là khiếu nại lần 2. Sau khi xem xét nội dung đơn kiến nghị và kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan, BHXH thành phố Đ nhận thấy trước thời điểm tiếp nhận, thụ lý đơn khiếu nại của bà D ghi ngày 11/02/2025 khiếu nại Quyết định số 0053/QĐ-BHXH, BHXH thành phố Đ (*bao gồm BHXH quận N*) không nhận được đơn khiếu nại nào của bà D khiếu nại Quyết định số 0053/QĐ-BHXH. Do đó, việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu D tại Thông báo số 260/TB-BHXH là đúng quy định pháp luật về khiếu nại.

Ngày 24/3/2025, BHXH thành phố Đ nhận được đơn kiến nghị của bà D kiến nghị BHXH thành phố gửi Quyết định số 49/QĐ-BHXH và điều chỉnh Thông báo số 260/TB-BHXH thành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai do bà cho rằng khiếu nại của bà là khiếu nại lần 2. Sau khi xem xét nội dung đơn kiến nghị, làm việc với bộ phận văn thư và kiểm tra các hồ sơ có liên quan, nhận thấy: Qua rà soát, đối chiếu công tác phát hành văn bản và giao, nhận văn bản gửi qua đường bưu điện đến thời điểm trả lời đơn kiến nghị ngày 19/3/2025, bà D đã nhận được Quyết định số 49/QĐ-BHXH. Đối với nội dung kiến nghị điều chỉnh Thông báo số 260/TB-BHXH thành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai do bà D cho rằng khiếu nại của bà là khiếu nại lần 2 đã được trả lời tại Công văn số 347/BHXH-TTKT ngày 06/3/2025 về việc giải quyết đơn kiến nghị của bà D.

Quá trình tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị của bà Nguyễn Thị

Thu D được thực hiện đúng quy định pháp luật về khiếu nại, kiến nghị và hướng dẫn của BHXH Việt Nam, nên yêu cầu khởi kiện của bà D về việc đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 49/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc BHXH thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu D; các Thông báo số 260/TB-BHXH ngày 19/02/2025, số 347/BHXH-TTKT ngày 06/3/2025, số 484/BHXH-TTKT ngày 27/3/2025 của BHXH thành phố Đ về thụ lý, giải quyết đơn kiến nghị của bà D; buộc BHXH cơ sở H và BHXH thành phố Đ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 2.585.837.701 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn sơ thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện BHXH thành phố Đ và Giám đốc BHXH thành phố Đ ông Nguyễn Hùng A nhưng ông A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hùng A theo quy định.

[1.2] Tại phiên tòa, người khởi kiện thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc BHXH cơ sở H và BHXH thành phố Đ liên đới bồi thường thiệt hại số tiền: 1.902.596.729 đồng. Xét thấy yêu cầu này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Người khởi kiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 39 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (*cũ*), thể hiện trong sổ hộ khẩu, căn cước công dân, các xác nhận thông tin về cư trú. Bà D được cấp có thẩm quyền cấp sổ tạm trú tại phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (*cũ*). Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tố tụng hành chính thì đơn khởi kiện của bà D Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng và Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng đều có thẩm quyền giải quyết. Ngày 24/7/2025, bà D có Đơn cập nhật thông tin địa chỉ nơi cư trú của người khởi kiện xác định địa chỉ nơi ở hiện nay để Tòa án thuận tiện liên hệ là 125/07 đường L, phường T, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, Tòa án nhân dân khu vực 5 –

Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính, tiết a điểm 2 khoản 3 Điều 2 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tố tụng hành chính.

[1.4] Về đối tượng khởi kiện:

Mặc dù Thông báo số 260/TB-BHXH ngày 19/02/2025, Công văn số 347/BHXH-TTKT ngày 06/3/2025, Công văn số 484/BHXH-TTKT ngày 27/3/2025 của BHXH thành phố Đ được ban hành dưới hình thức "*thông báo*", "*công văn*" nhưng có chứa đựng nội dung liên quan đến quá trình thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà D, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người khởi kiện nên thuộc đối tượng giải quyết của vụ án hành chính quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính, khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tố tụng hành chính.

Đối với Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 về việc giải quyết BHXH một lần và Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 về việc điều chỉnh chế độ BHXH một lần của Giám đốc BHXH quận N là văn bản cá biệt thực hiện chế độ BHXH, không phải là văn bản được ban hành trong hoạt động quản lý Nhà nước, bản chất của vụ việc là tranh chấp về lợi ích giữa người lao động và cơ quan BHXH. Tuy nhiên, căn cứ hướng dẫn tại mục 2. Công văn số 105/TANDTC-PC&QLKH ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về thi hành Luật bảo hiểm xã hội "…*Khi có người khởi kiện đối với quyết định, hành vi hành chính của cơ quan BHXH thì Tòa án thụ lý vụ án và xác định là vụ án hành chính*". Như vậy, Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 và Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

[1.5] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ nội dung Thông báo số 1366/TB-BHXH ngày 16/7/2025 của BHXH khu vực XXII về việc thay đổi tên gọi của BHXH khu vực XXII và Bảo hiểm xã hội liên huyện trực thuộc, Tòa án xác định người bị kiện trong vụ án là BHXH thành phố Đ (*trên cơ sở kế thừa quyền và nghĩa vụ của BHXH khu vực XXII và BHXH thành phố Đ trước đây*) và BHXH cơ sở H (*trên cơ sở kế thừa quyền và nghĩa vụ của BHXH liên huyện S – N và BHXH quận N trước đây*).

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện yêu cầu những người bị kiện liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 1.902.596.729 đồng. Xét thấy, nghĩa vụ bồi thường trong tố tụng hành chính là của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật. Tại thông báo thụ lý và Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án chưa đưa cơ quan BHXH cơ sở H vào tham gia tố tụng liên quan đến yêu cầu liên đới bồi thường của người khởi kiện là chưa đầy đủ. Để đảm bảo quyền lợi của đương sự và khắc phục tố tụng, Tòa án bổ sung BHXH cơ sở H là người bị kiện trong vụ án, do ông Văn Phú L, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và ông Hồ Văn M, chức vụ: Phó Giám đốc là người đại diện theo ủy quyền.

Bà Nguyễn Thị T – Phó Trưởng phòng Chế độ BHXH và bà Lê Thị Ánh N – Chuyên viên phòng Kiểm tra BHXH thành phố Đ không phải là công chức trong cơ quan Thanh tra BHXH nên đủ điều kiện được đăng ký làm người bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện BHXH thành phố Đ và Giám đốc BHXH thành phố Đ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 61 Luật tố tụng hành chính.

[1.6] Về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 04/02/2025, Giám đốc BHXH quận N ban hành Quyết định số 0053/QĐ-BHXH về việc giải quyết BHXH một lần cho bà D. Không đồng ý, bà D khiếu nại. Ngày 28/02/2025 Giám đốc BHXH thành phố Đ ban hành Quyết định số 49/QĐ-BHXH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu D. Ngày 26/3/2025, bà D nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thu D có quyền khởi kiện và vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 115, Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm và yêu cầu bồi thường thiệt hại*".

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N (*nay là BHXH cơ sở H*) về việc hưởng BHXH một lần, thì thấy:

Bà D có tham gia đóng BHXH, đã nghỉ việc, có Đơn đề nghị hưởng BHXH một lần, nộp đầy đủ hồ sơ và được cơ quan BHXH quận N tiếp nhận và được giải quyết hưởng BHXH một lần tại Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025, đã chi trả tiền hưởng BHXH một lần vào ngày 11/02/2025. Như vậy, trường hợp của bà D đủ điều kiện hưởng, đúng hồ sơ, đúng thủ tục, đúng quy trình giải quyết hưởng BHXH một lần theo quy định tại Điều 109, Điều 110 Luật BHXH năm 2014, khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội, Điều 8 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

Bà D có thời gian tham gia đóng BHXH bắt buộc là 11 năm 9 tháng, trong đó thời gian đóng BHXH trước năm 2014: 4 năm 6 tháng, thời gian đóng BHXH từ năm 2014 trở đi: 7 năm 3 tháng. Bà D đã trải qua nhiều công việc khác nhau ở doanh nghiệp tư nhân và cơ quan Nhà nước. Bà D có thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định là 37 tháng với tổng số tiền đóng là 146.660.000 đồng; thời gian đóng BHXH thực hiện theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định là 104 tháng với tổng số tiền đóng là 577.366.920 đồng. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật BHXH năm 2014, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ; Điều 19, Điều 20 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH chung các thời gian của bà D được tính: (146.660.000 đồng + 577.366.920 đồng)/(37 tháng + 104 tháng) = 5.134.943 đồng.

Về mức hưởng BHXH một lần đối với bà D: Mức hưởng đối với thời gian tham gia trước năm 2014: 5.134.943 đồng x 4 năm x 1,5 tháng = 30.809.658 đồng. Mức hưởng đối với thời gian tham gia từ năm 2014 trở đi: 5.134.943 đồng

x 8 năm x 2 tháng = 82.159.088 đồng. Tổng cộng: 30.809.658 đồng + 82.159.088 đồng = 112.968.746 đồng. Như vậy mức hưởng BHXH một lần của bà D được giải quyết đúng quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật BHXH năm 2014, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ, Điều 19 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

[2.2] Xét Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N (*nay là BHXH cơ sở H*) về việc điều chỉnh chế độ BHXH một lần, thì thấy:

Tại thời điểm giải quyết BHXH một lần cho bà D vào ngày 04/02/2025, Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức tiền lương và thu nhập tháng đóng BHXH chưa có hiệu lực thi hành. Do đó, tại Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N chưa tính mức điều chỉnh tiền lương tháng đóng BHXH đối với thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định cho bà D.

Ngày 28/02/2025, Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH có hiệu lực pháp luật, Giám đốc BHXH quận N ban hành Quyết định số 0053/QĐ-BHXH về việc điều chỉnh chế độ BHXH một lần đối với bà Nguyễn Thị Thu D, theo đó mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH chung các thời gian được tính là: (211.859.600 đồng + 577.366.920 đồng)/(37 tháng + 104 tháng) = 5.597.351 đồng. Mức hưởng BHXH một lần đối với thời gian tham gia trước năm 2014 là: 5.597.351 đồng x 4 năm x 1,5 tháng = 33.584.106 đồng, đối với thời gian tham gia từ năm 2014 trở đi là: 5.597.351 đồng x 8 năm x 2 tháng = 89.557.616 đồng. Mức hưởng BHXH một lần sau khi điều chỉnh theo Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH = 33.584.106 đồng + 89.557.616 đồng = 123.141.722 đồng. Số tiền hưởng BHXH một lần bà D đã nhận tại Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N là: 112.968.746 đồng. Số tiền hưởng BHXH một lần được truy lĩnh theo Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH là: 123.141.722 đồng - 112.968.746 đồng = 10.172.976 đồng. Như vậy, Giám đốc BHXH quận N ban hành Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 về việc điều chỉnh chế độ BHXH một lần của bà D là phù hợp với quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ, Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

[2.3] Xét Quyết định số 49/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc BHXH thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu D thì thấy:

Về thẩm quyền: Không đồng ý với nội dung Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N (*nay là BHXH cơ sở H*) về việc hưởng BHXH một lần, bà D khiếu nại. Tại Đơn khiếu nại (*lần thứ 2*) ngày 11/02/2025 bà D cùng gửi đến nhiều cơ quan khác nhau từ Trung ương đến địa phương, trong đó có gửi cho Giám đốc BHXH quận N và Giám đốc BHXH thành phố Đ. Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 15 Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về ban hành Quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của BHXH

Việt Nam thì Giám đốc BHXH quận N và Giám đốc BHXH thành phố Đ đều có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 (*thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 là của cơ quan quản lý Nhà nước về lao động cấp tỉnh*). Do đơn khiếu nại của bà D gửi đến nhiều cơ quan khác nhau nên Giám đốc BHXH thành phố Đ thụ lý, giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền.

Về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại: Sau khi bà D có đơn khiếu nại, xét thấy khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết nên ngày 19/02/2025, BHXH thành phố Đà Nẵng ban hành Thông báo số 260/TB-BHXH về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, xác minh các nội dung có liên quan, phối hợp tổ chức làm việc, đối thoại đối với người khiếu nại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật khiếu nại, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; mục 2 chương III Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về ban hành Quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của BHXH Việt Nam; các khoản 20, 21, 22, 23, 24, 25 Điều 1 Quyết định số 3668/QĐ-BHXH ngày 22/12/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020.

Về nội dung: Như đã phân tích tại mục [2.1] mức hưởng BHXH một lần của bà D được giải quyết đúng quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật BHXH năm 2014, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ, Điều 19 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nên Giám đốc BHXH thành phố Đ ban hành Quyết định số 49/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu D là có căn cứ.

[2.4] Xét Thông báo số 260/TB-BHXH ngày 19/02/2025 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, Công văn số 347/BHXH-TTKT ngày 06/3/2025 về giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu D, Công văn số 484/BHXH-TTKT ngày 27/3/2025 về giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu D của BHXH thành phố Đ thì thấy:

Bà D cho rằng Giám đốc BHXH thành phố Đ thụ lý giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 là giải quyết khiếu nại lần hai chứ không phải lần đầu và bà chưa nhận được Quyết định số 49/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025. Xét thấy: Bà D gửi đơn khiếu nại đề lần thứ hai ngày 11/02/2025 (*không có đơn, không cung cấp được chứng cứ chứng minh gửi đơn khiếu nại lần đầu*) đến nhiều cơ quan khác nhau và được BHXH thành phố Đ ban hành Thông báo số 260/TB-BHXH về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về ban hành Quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của BHXH Việt Nam thì Giám đốc BHXH cấp tỉnh không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định, hành vi về BHXH của cơ quan BHXH nên bà D yêu cầu điều chỉnh Thông báo số 260/TB-BHXH thành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai là không có căn cứ. Đối với kiến nghị bà D chưa nhận được Quyết định số 49/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025, qua rà soát công tác phát hành văn bản của BHXH thành phố Đ bà D đã nhận được và đã khởi kiện Quyết định số 49/QĐ-

BHXH tại Tòa án nên yêu cầu hủy Công văn số 484/BHXH-TTKT ngày 27/3/2025 là không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Xét yêu cầu buộc BHXH cơ sở H và BHXH thành phố Đ liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 1.902.596.729 đồng thì thấy:

Trong vụ án hành chính người khởi kiện có thể đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính gây ra. Người yêu cầu phải có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tại các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, bà D chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình là có cơ sở. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tách yêu cầu bồi thường thiệt hại để giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự khi người khởi kiện có yêu cầu.

[3] Từ những phân tích tại các mục [2.1], [2.2], [2.3], [2.4] Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N về việc hưởng BHXH một lần, Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc BHXH quận N về việc điều chỉnh chế độ BHXH một lần, Quyết định số 49/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc BHXH thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu D, Thông báo số 260/TB-BHXH ngày 19/02/2025 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, Công văn số 347/BHXH-TTKT ngày 06/3/2025 về giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu D, Công văn số 484/BHXH-TTKT ngày 27/3/2025 về giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu D của BHXH thành phố Đ được ban hành đảm bảo trình tự, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu D nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[4] Xét thấy, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã nêu trên nên chấp nhận. Riêng đề nghị bác yêu cầu khởi kiện đối với nội dung bồi thường thiệt hại Hội đồng xét xử không chấp nhận như đã phân tích tại mục [2.5].

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 3, khoản 2 Điều 7, 30, 115, 116, 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng hành chính; điểm 2 khoản 3 Điều 2 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tố tụng hành chính; các Điều 62, 109, 110 Luật BHXH năm 2014; Nghị quyết số 93/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội về việc thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động; các Điều 8, 9, 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; các Điều 19, 20 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy

định mức tiền lương và thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu D về việc yêu cầu Tòa án hủy: Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 04/02/2025 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội quận N, thành phố Đà Nẵng (*nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở H*) về việc hưởng bảo hiểm xã hội một lần; Quyết định số 0053/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội quận N, thành phố Đà Nẵng (*nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở H*) về việc điều chỉnh chế độ bảo hiểm xã hội một lần; Quyết định số 49/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Thu D; Thông báo số 260/TB-BHXH ngày 19/02/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu; Công văn số 347/BHXH-TTKT ngày 06/3/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ về giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu D; Công văn số 484/BHXH-TTKT ngày 27/3/2025 về giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Thu D của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ.

2. Tách yêu cầu Tòa án buộc Bảo hiểm xã hội cơ sở H và Bảo hiểm xã hội thành phố Đ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Thu D với số tiền 1.902.596.729 (*một tỉ, chín trăm lẻ hai triệu, năm trăm chín mươi sáu ngàn, bảy trăm hai mươi chín*) đồng để giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự khi bà Nguyễn Thị Thu D có yêu cầu.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu D phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001765 ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(19/9/2025)*; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 - Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Minh Tân